

Bản án số: 690/2023/HS-PT
Ngày 19 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 484/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trung C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trung C, sinh năm 1982, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 52/69 NHC, phường TĐ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Cứu hộ xe; Con ông Nguyễn Trung C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2020 – Có mặt

2. Chung Kỳ L, sinh năm 1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 117/3/13 AB, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 45/11 BVT, phường 7, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Chung Kiến M và bà Thạch Uyển T; Có vợ Đoàn Bích T1, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 81/2017/HS-ST). Đến ngày 26/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2020 – Có mặt.

3. Nguyễn Trần Thanh L1, sinh năm 1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 219/11 đường PNL, phường PNL, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Con ông: Nguyễn Thanh L2 và bà Trần Thị Kim L3 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 23/7/2018, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 388/2018/HS-PT). Đến ngày 10/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020 – Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trung C, Chung Kỳ L, Nguyễn Trần Thanh L1: Luật sư Nguyễn Bá T2 và Luật sư Đinh Yến N1, Công ty Luật TNHH DL P, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15h00' ngày 19/11/2020, tại nhà số 222/18B LTT, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Phường 1, Quận 3 bắt quả tang Nguyễn Trung C, Chung Kỳ L và Nguyễn Trần Thanh L1 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Vật chứng thu giữ trên sàn nhà trong phòng ở vị trí giữa Nguyễn Trung C và Chung Kỳ L đang ngồi, gồm:

+ 01 gói nylon màu trắng chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 150,08g loại Ketamine.

+ 01 túi vải màu cam.

+ 17 gói nylon chứa 1548 viên nén màu hồng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 648,2824g loại MDMA.

+ 01 gói nylon chứa 24 viên nén màu xanh lá cây, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 8,2117g loại MDMA.

+ 05 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 565,38g loại Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 104,8747g loại Ketamine; 10 viên nén màu hồng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,2509g loại MDMA.

+ 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3001g loại MDMA.

+ 02 cân điện tử.

Đến khoảng 20h30' cùng ngày 19/11/2020, Cơ quan Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trần Thanh L1 cũng tại địa chỉ trên, thu giữ trong túi hồ sơ sát kệ quần áo:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 5,3578g loại Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu hồng, 05 viên nén màu xanh lá cây, qua giám định là ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng 3,7877g loại MDMA.

+ 01 cân điện tử.

(Toàn bộ số ma túy thu giữ được giám định, theo các bản Kết luận giám định số 1980/KLGD-MT ngày 27/11/2020 và 1981/KLGD-MT ngày 27/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Trung C, Chung Kỳ L và Nguyễn Trần Thanh L1 khai nhận: Thông qua bạn bè giới thiệu nên Chung Kỳ L biết Nguyễn Trung C có nguồn cung cấp ma túy loại Ketamine, từ tháng 9/2020 L đã 05 lần mua ma túy của C để bán kiếm lời, cụ thể như sau:

- 04 lần đầu, mỗi lần thì L gọi điện cho C đặt mua với cùng số lượng là 01kg Ketamine. Để có ma túy bán cho L, C đã gọi điện cho T3 (không rõ lai lịch) mua mỗi lần 01kg Ketamine với giá 480.000.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy là tại trước nơi ở của L (số 45/11 BVT, Phường 7, quận TB, TP Hồ Chí Minh). Sau đó, C cùng với người của T3 (không rõ lai lịch) đem 01kg Ketamine đến bán cho L. Mỗi lần giao dịch ma túy xong thì C được T3 trả tiền hoa hồng là 3.000.000 đ/lần, tổng cộng là 12.000.000 đồng.

Sau khi mua ma túy của C, 03 lần đầu thì L bán lại cho khách tại khu vực Quận 10 với giá 485.000.000 đồng/kg Ketamine. Riêng lần thứ 4, Long dùng cân điện tử phân nhỏ ma túy để bán với giá 3.500.000 đồng/05g Ketamine, hưởng lợi khoảng 20.000.000 đồng.

Chung Kỳ L đã thuê Nguyễn Trần Thanh L1 đi giao ma túy 02 lần, mỗi lần 05 gam Ketamine giá 3.500.000 đồng cho khách tại khu vực trước nhà số 380-382 LHP, Quận 10 và L đã trả công cho L1 tổng cộng là 1.000.000 đồng.

- Lần thứ 5: Vào ngày 18/11/2020, Chung Kỳ L tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Trung C đặt mua 01kg Ketamine với giá 480.000.000 đồng. Đến sáng ngày 19/11/2020, C gọi điện cho L thống nhất địa điểm giao dịch ma túy tại nhà số 222/18B LTT, Phường 1, Quận 3. Khi L đến điểm hẹn thì gặp C đi cùng với một người đàn ông (không rõ lai lịch) đem theo 01kg Ketamine giao cho L và L đưa cho người này 400.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng thỏa thuận sau khi L cân đủ khối lượng ma túy sẽ trả. Chung Kỳ L mượn chìa khóa phòng của Nguyễn Trần Thanh L1 rồi cùng với C vào phòng cân kiểm tra ma túy, còn L1 thì đi ra ngoài. Sau khi kiểm tra, L đã chuyển 80.000.000 đồng cho C qua tài khoản ngân hàng. Sau đó L dùng cân điện tử phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để giữ chỗ ngồi của C và L, lúc này L1 đang đứng gần cửa phòng nên có nhìn thấy L phân chia ma túy. Một lúc sau thì C, L và L1 bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với ma túy để trong túi vải màu cam, Chung Kỳ L khai: Ngày 16/11/2020, L mua của T4 (không rõ lai lịch) 1.600 viên thuốc lắc với giá 165.000.000 đồng để bán lại. L đã bán được 18 viên với giá 150.000 đồng/viên, còn lại 1.582 viên L để trong túi rồi đem đến chỗ ở của L1 đưa cho L1 cất giấu. Ngày 18/11/2020, L quay lại gặp L1 nói cho L1 biết bên trong túi có chứa thuốc lắc, nếu khi có khách hỏi mua thì L sẽ gọi điện cho L1 để đem giao cho khách.

Tuy nhiên, sau đó Nguyễn Trung C và Nguyễn Trần Thanh L1 đã thay đổi lời khai, như sau:

Nguyễn Trung C chỉ thừa nhận mua bán ma túy với Chung Kỳ L 03 lần, mỗi lần là 01kg Ketamine giá 480.000.000 đồng. Trong đó, lần thứ 03 là vào ngày 19/11/2020 thì bị phát hiện bắt giữ.

Nguyễn Trần Thanh L1 thừa nhận: Ngày 16/11/2020, Chung Kỳ L có đem một túi vải màu cam đến chỗ ở của L1 nhờ L1 cất giữ giùm nhưng L không nói cho L1 biết bên trong chứa đồ vật gì. Đến ngày 19/11/2020, khi bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ thì L1 mới biết bên trong túi chứa ma túy. Còn số ma túy thu tại chỗ ở của L1 là của bạn cho để sử dụng, nếu có người hỏi mua thì L1 sẽ bán lại kiếm lời.

Mặc dù Nguyễn Trung C và Nguyễn Trần Thanh L1 thay đổi lời khai, tuy nhiên căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản đối chất giữa C và L, Biên bản đối chất giữa L1 và L, lời khai nhân chứng, lời khai ban đầu của C và L1 phù hợp với các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra. Xét thấy có đủ cơ sở buộc Nguyễn Trung C phải chịu trách nhiệm về hành vi 05 lần đã bán ma túy cho Chung Kỳ L, buộc Nguyễn Trần Thanh L1 phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy thu giữ được trong túi màu cam nêu trên.

Như vậy về trách nhiệm hình sự của từng bị can như sau:

- Nguyễn Trung C phải chịu trách nhiệm về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với số ma túy bị bắt quả tang và ma túy đã 04 lần bán cho Chung Kỳ L trước đó, tổng khối lượng là 4.820,3347g Ketamine.

- Chung Kỳ L phải chịu trách nhiệm về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với số ma túy đã 05 lần mua bán với Nguyễn Trung C, trong đó 04 lần đầu mỗi lần 01kg Ketamine và lần cuối 820,3347g Ketamine, cộng với 661,0451g MDMA đưa cho L1 cất giữ.

- Nguyễn Trần Thanh L1 phải chịu trách nhiệm về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với toàn bộ số ma túy thu giữ trong túi màu cam (661,0451g MDMA), số ma túy thu giữ khi khám xét (5,3578g Ketamine và 3,7877g MDMA) và 10g Ketamine L1 đã phụ giúp L bán cho khách; Tổng cộng là 664,8328g MDMA và 15,3578g Ketamine.

Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Trung C, Chung Kỳ L và đã mua ma túy của Chung Kỳ L và Nguyễn Trần Thanh L1 do C, L, L1 khai không biết về nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

* Vật chứng vụ án:

- 01 hộp giấy niêm phong ghi vụ số 1980, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1981, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

* Thu giữ của Nguyễn Trung C:

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 túi vải, 01 bóp, 01 nón bảo hiểm.

- 01 xe máy biển số 59U1-720.79 qua xác minh xe do ông Dương Minh N2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông N2 khai không sở hữu và không biết việc ông đứng tên chủ sở hữu xe máy nêu trên. Nguyễn Trung C khai xe máy nêu trên do C mượn của cậu ruột tên Nguyễn Văn L3 từ khoảng tháng 6/2020 để đi làm

cứu hộ xe máy. Ông Nguyễn Văn L3 khai mua xe máy nêu trên từ khoảng năm 2014 nhưng không làm giấy tờ mua bán, ông cho C mượn xe máy trên để chạy xe ôm, việc C sử dụng xe máy để đi mua bán ma túy thì ông L3 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết.

* Thu giữ của Chung Kỳ L:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone;

- 01 xe máy biển số 59A3-106.50 qua xác minh xe do Chung Kỳ L4 đứng tên đăng ký chủ sở hữu và sử dụng xe máy nêu trên từ tháng 6/2020 đến ngày 18/11/2020 thì L4 cho anh ruột là Chung Kỳ L mượn xe, việc L sử dụng xe máy để đi mua bán ma túy thì L4 không biết. Chung Kỳ L khai phù hợp với L4 về việc mượn xe máy trên. Ngày 22/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trả lại xe máy trên cho Chung Kỳ L4.

* Thu giữ của Nguyễn Trần Thanh L1:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 bóp da.

- 01 xe máy biển số 59T2-342.44 qua xác minh xe do chị Lê Thị H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Chị H bán xe máy nêu trên cho Nguyễn Huỳnh Thanh N3 với giá 45.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Nguyễn Huỳnh Thanh N3 khai phù hợp với Lê Thị H về việc mua xe máy biển số 59T2-342.44 của H. ngày 17/11/2020, N3 cho em ruột là Nguyễn Trần Thanh L1 mượn xe, việc L1 sử dụng xe máy để đi mua bán ma túy thì N3 không biết. Nguyễn Trần Thanh L1 khai phù hợp với Nguyễn Huỳnh Thanh N3 về việc Luân mượn xe máy trên. Ngày 22/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trả lại xe máy trên cho Nguyễn Huỳnh Thanh N3.

Tại bản Cáo trạng số 524/CT-VKS-P1 ngày 26/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 251; Truy tố các bị cáo Chung Kỳ L và Nguyễn Trần Thanh L1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 255/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

1. Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 19/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trung C số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Chung Kỳ L: Tù hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 19/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

Phạt bổ sung bị cáo Chung Kỳ L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Thanh L1: Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 19/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trần Thanh L1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn Quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30/5/2023 bị cáo Nguyễn Trung C và bị cáo Chung Kỳ L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 01/6/2023 bị cáo Nguyễn Trần Thanh L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Trung C, Chung Kỳ L, Nguyễn Trần Thanh L1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và đều thừa nhận Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Chung Kỳ L và bị cáo Nguyễn Trần Thanh L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo; đơn kháng cáo của các bị cáo đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây hậu quả rất xấu cho xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy với số lượng rất lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C và bị cáo Chung Kỳ L hình phạt tử hình, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Thanh L1 tù chung thân là tương xứng. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo và Luật sư phát biểu luận cứ bào chữa cho các bị cáo như sau: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải. Tự nguyện khai báo những hành vi chưa bị phát hiện trước khi bị bắt quả tang. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo có nhiều khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung C, Chung Kỳ L, Nguyễn Trần Thanh L1 đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Trung C đã thực hiện hành vi 05 lần bán ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng là 4.820,3347gam cho Chung Kỳ L.

Bị cáo Chung Kỳ L đã thực hiện hành vi 05 lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Trung C có tổng khối lượng là 4.820,3347gam loại Ketamine.

Bị cáo Nguyễn Trần Thanh L1 đã thực hiện hành vi cất giữ 661,0451gam ma túy loại MDMA để trong túi vải màu cam do Chung Kỳ L đưa cho L1 để bán cho các đối tượng nghiện ma túy; bán giúp cho Chung Kỳ L 10gam ma túy loại Ketamine; cất giữ để bán cho các đối tượng nghiện ma túy 5,3578gam ma túy loại Ketamine và 3,7877gam loại MDMA.

Hành vi nêu trên của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung C; theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chung Kỳ L và bị cáo Nguyễn Trần Thanh L1) là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng rất lớn, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây hậu quả rất xấu cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C hình phạt tử hình; xử phạt bị cáo Chung Kỳ L hình phạt tử hình; xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Thanh L1 tù chung thân là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng

xét xử chấp nhận. Ý kiến của các bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung C, Chung Kỳ L, Nguyễn Trần Thanh L1 giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 255/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trung C số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chung Kỳ L Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Chung Kỳ L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Thanh L1 Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trần Thanh L1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trung C, Chung Kỳ L, Nguyễn Trần Thanh L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.
- Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Trung C, bị cáo Chung Kỳ L được gửi đơn xin Chủ tịch nước ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh (Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh tổng đạt cho các bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ